TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	LÊ THANH	AN	Nam	24/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
2	000002	NGUYỄN HUY	AN	Nam	11/02/2009	Bệnh viện Đa kho	10/4	
3	000003	NGUYỄN BẢO KIM	ANH	Nữ	18/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
4	000004	NGUYỄN QUANG TUẤN	ANH	Nam	07/03/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
5	000005	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	04/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
6	000006	TRẦN TUẤN	ANH	Nam	10/11/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
7	000007	NGUYỄN KIM	ÁNH	Nữ	05/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
8	000008	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Nữ	05/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
9	000009	HỒ DUY	BẢO	Nam	17/06/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
10	000010	NGUYỄN HỒ LONG	BẢO	Nam	26/09/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
11	000011	PHẠM GIA	BẢO	Nam	11/07/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
12	000012	TRẦN GIA	BẢO	Nam	08/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
13	000130	LÊ THỊ THUỶ	TIÊN	Nữ	06/02/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
14	000131	LÊ TẤN	TÌNH	Nam	07/11/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000013	TRẦN THỊ DIỄM	BẢO	Nữ	28/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
2	000014	ĐINH LÊ QUỐC	BÌNH	Nam	06/10/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
3	000015	HUỲNH QUANG	CHÁNH	Nam	19/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
4	000016	LÊ DANH	CHÍNH	Nam	31/05/2009	Thôn Mỹ Tân, xã	10/3	
5	000017	PHAN NHẬT	CHƯƠNG	Nam	09/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
6	000018	PHẠM THỊ THÚY	DIỄM	Nữ	27/12/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
7	000019	NGUYỄN THỊ HUYỀN	DIỆU	Nữ	18/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
8	000020	NGUYỄN THỊ MỸ	DIỆU	Nữ	28/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
9	000021	TRẦN HUYỀN	DIỆU	Nữ	20/05/2009	Trung tâm y tế dự	10/2	
10	000022	BÙI HOÀNG	DUY	Nam	22/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
11	000023	NGUYỄN LƯƠNG	DUY	Nam	04/08/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/1	
12	000024	NGUYỄN TRƯỜNG	DUY	Nam	01/01/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
13	000132	CAO VĂN	TỈNH	Nam	26/06/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
14	000133	PHẠM THU	TRANG	Nữ	23/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000025	TRẦN THANH	DUY	Nam	21/12/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
2	000026	VÕ ĐÌNH	DUY	Nam	18/03/2009	Bệnh viện nhân dâ	10/2	
3	000027	VÕ QUANG	DUY	Nam	18/01/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
4	000028	HUỲNH THỊ THU	DUYÊN	Nữ	13/10/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/1	
5	000029	NGUYỄN CAO THUỲ	DUYÊN	Nữ	13/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
6	000030	PHẠM THỊ LƯƠNG	DUYÊN	Nữ	15/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
7	000031	NGUYỄN HOÀNG ÁNH	DƯƠNG	Nữ	30/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
8	000032	VÕ THÙY	DƯƠNG	Nữ	26/07/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
9	000033	TRƯƠNG TRUNG	ĐẠI	Nam	03/05/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
10	000034	HUỲNH VĂN	ĐẠT	Nam	27/12/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/3	
11	000035	MAI LÊ TẤN	ĐẠT	Nam	04/05/2009	Tam Lộc, Tam Kỳ	10/3	
12	000036	PHAN HOÀNG	ĐIỆP	Nam	25/03/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
13	000134	CHÂU THỊ BẢO	TRÂM	Nữ	14/09/2009	Thôn Vạn Long, x	10/3	
14	000135	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	24/03/2009	Bệnh viện Tam Kỳ	10/2	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
	000037	CHÂU TRẦN TRƯỜNG	GIANG	Nữ	11/08/2009	Thôn Vạn Long	10/2	
	000038	NGUYỄN KIÊN	GIANG	Nữ	21/11/2009	An Mỹ	10/4	
	000039	HỒ NGỌC	HÀ	Nữ	03/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
	000040	NGUYỄN ĐỨC	HẢI	Nam	23/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
	000041	TRẦN MINH	HẢI	Nam	22/08/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
	000042	CHÂU VŨ BẢO	HÂN	Nữ	27/01/2009	Vạn Long, Tam Đ	10/2	
	000043	NGUYỄN BẢO	HÂN	Nữ	04/08/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
	000044	TRẦN THỊ NHÃ	HÂN	Nữ	04/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
	000045	HUỲNH THẾ	HIỂN	Nam	20/04/2009	Trạm Y tế Tam Tl	10/3	
	000046	NGUYỄN NGỌC	HIẾU	Nam	01/12/2009	An Thiện ,Tam Ai	10/1	
	000047	HUỲNH ĐỨC	HÙNG	Nam	10/01/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
	000048	NGUYỄN BẢO	HUY	Nam	04/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
	000136	NGUYỄN THÙY	TRÂM	Nữ	25/10/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
	000137	NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	16/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 11

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000049	NGUYỄN LƯƠNG	HUY	Nam	15/10/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
2	000050	VÕ NGỌC TUẤN	HUY	Nam	22/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
3	000051	LÊ TRƯƠNG THU	HUYỀN	Nữ	16/02/2009	Bệnh viện Đa KH	10/1	
4	000052	LÊ KIỀU VĨNH	HƯNG	Nam	06/11/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
5	000053	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HƯƠNG	Nữ	11/08/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
6	000054	VÕ THỊ TỐ	HƯƠNG	Nữ	03/07/2009	An Mỹ	10/4	
7	000055	HUỲNH NGUYỄN HỮU	KHA	Nam	20/09/2009		10/4	
8	000056	LÊ CÔNG	KHANH	Nam	11/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
9	000057	NGUYỄN TẤT GIA	KHIÊM	Nam	11/08/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
10	000058	PHAN VĂN	KHỎE	Nam	04/01/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
11	000059	NGUYỄN XUÂN	KHÔI	Nam	05/07/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
12	000060	NGUYỄN THỊ HÀ	LAM	Nữ	17/01/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
13	000138	NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	14/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
14	000139	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	Nữ	19/12/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 12

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000061	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Nữ	29/07/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
2	000062	PHẠM LAN	LINH	Nữ	14/11/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
3	000063	PHẠM THỊ HOÀNG	LINH	Nữ	21/07/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
4	000064	TẠ NGỌC	LINH	Nữ	07/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
5	000065	PHẠM THỊ THÚY	LOAN	Nữ	01/07/2009		10/3	
6	000066	NGUYỄN VĂN	LỜI	Nam	02/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
7	000067	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	24/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
8	000068	ĐINH QUANG	LUẬN	Nam	22/09/2009		10/3	
9	000069	NGUYỄN THỊ HỒNG	LŨY	Nữ	29/11/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
10	000070	BÙI THỊ THUỲ	LƯU	Nữ	09/11/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
11	000071	LÊ THỊ DIỄM	LY	Nữ	09/10/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
12	000072	NGUYỄN THỊ NGỌC	LY	Nữ	13/08/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
13	000140	HUỲNH TẤN	TRUNG	Nam	20/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
14	000141	HUỲNH TRUNG	TRỰC	Nam	17/06/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 13

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000073	PHẠM THỊ KHÁNH	LY	Nữ	01/03/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
2	000074	HUỲNH KHOA DUY	MẠNH	Nam	27/06/2009	Trung Tâm y tế Tà	10/1	
3	000075	ĐỖ ĐÌNH	MINH	Nam	01/01/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
4	000076	LÊ TRÀ	MY	Nữ	08/10/2009	Tổ 5, Tam Thành	10/1	
5	000077	NGUYỄN VY	NA	Nữ	22/10/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
6	000078	NGUYỄN THÙY	NGA	Nữ	01/02/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
7	000079	PHẠM THỊ QUỲNH	NGA	Nữ	20/11/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
8	000080	DƯƠNG THU	NGÂN	Nữ	01/09/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/1	
9	000081	LÊ PHƯƠNG	NGÂN	Nữ	04/07/2009	Trạm y tế xã Tam	10/3	
10	000082	VÕ HOÀNG NGỌC	NGÂN	Nữ	21/03/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	
11	000083	PHAN VĂN	NGHĨA	Nam	05/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
12	000084	ĐINH THỊ NHƯ	NGỌC	Nữ	01/08/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
13	000142	PHẠM KHÁNH	TRƯỜNG	Nam	03/09/2009		10/3	
14	000143	PHAN NGỌC	TRƯỜNG	Nam	30/01/2009	Trung Tâm Y tế H	10/4	
15	000144	TRẦN THỊ LINH	TRƯỜNG	Nữ	10/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 14

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000085	HOÀNG BẢO	NGỌC	Nữ	02/12/2009		10/4	
2	000086	HỒ NHẬT	NGUYÊN	Nam	11/08/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
3	000087	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	Nữ	28/01/2009	Bệnh viện quảng N	10/3	
4	000088	VŨ CÔNG	NGUYÊN	Nam	12/03/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/3	
5	000089	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	Nữ	09/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
6	000090	ĐINH VŨ MINH	NHẬT	Nam	13/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
7	000091	ĐOÀN THỊ THẢO	NHI	Nữ	02/12/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
8	000092	LÊ THỊ Ý	NHI	Nữ	27/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
9	000093	NGUYỄN THỊ THANH	NHI	Nữ	23/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
10	000094	NGUYỄN VŨ TUYẾT	NHI	Nữ	25/02/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
11	000095	HUỲNH THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	11/09/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
12	000096	HUỲNH ĐOÀN TẤN	PHÁT	Nam	31/05/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
13	000145	ĐOÀN THỊ NGỌC	TÚ	Nữ	31/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
14	000146	NGUYỄN QUỐC ANH	TÚ	Nam	26/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
15	000147	PHAN HUỲNH ANH	TUẤN	Nam	12/08/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 15

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000097	LÊ XUÂN	PHÚC	Nam	07/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
2	000098	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Nam	14/09/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/3	
3	000099	NGUYỄN DUY	PÔN	Nam	02/03/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
4	000100	LÊ VIẾT ANH	QUÂN	Nam	27/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
5	000101	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	QUỐC	Nam	22/10/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
6	000102	HUỲNH QUANG	QUY	Nam	04/12/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	
7	000103	LƯ THỊ THỤC	QUYÊN	Nữ	20/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
8	000104	NGUYỄN HỮU	QUYẾN	Nam	14/09/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	
9	000105	NGUYỄN CƯƠNG	QUYẾT	Nam	14/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
10	000106	LÊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	21/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
11	000107	HỒ CÔNG	SƠN	Nam	28/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
12	000148	VÕ VĂN	TUẤN	Nam	11/05/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
13	000149	BÙI NHẬT	TUỆ	Nam	08/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
14	000150	TRẦN LÊ THANH	TUYỀN	Nữ	23/06/2009		10/4	
15	000151	NGUYỄN QUỐC	TUYẾN	Nam	08/11/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 16

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000108	HUỲNH VĂN	SƠN	Nam	04/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
2	000109	TRẦN VĂN	SỬ	Nam	03/12/2007	Bệnh viện đa khoa	10/4	
3	000110	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	Nữ	04/07/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
4	000111	VÕ NHẬT	TÂN	Nam	10/04/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
5	000112	NGUYỄN LƯƠNG THANH	THẢO	Nữ	16/11/2009	Bệnh viện Đa Khc	10/3	
6	000113	HUỲNH NGỌC HẢI	THIÊN	Nam	25/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
7	000114	TRẦN HOÀNG	THIÊN	Nam	24/08/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
8	000115	NGÔ XUÂN	THUẬN	Nam	10/05/2009	Bệnh viện quận T	10/2	
9	000116	PHAN THỊ KIM	THÙY	Nữ	21/08/2009	Bệnh viện Đa kh	10/3	
10	000117	TRẦN THỊ THANH	THÚY	Nữ	25/11/2009		10/4	
11	000118	VÕ THỊ THANH	THÚY	Nữ	07/12/2009	Bình An, Thăng B	10/3	
12	000152	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	Nữ	24/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
13	000153	VÕ TƯỜNG	VI	Nữ	07/11/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
14	000154	NGÔ THỊ ÁNH	VŨ	Nữ	14/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
15	000155	PHẠM CÔNG	VŨ	Nam	26/12/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

KIỂM TRA GIỮA KỲ 1-NH 24-25-KHỐI 10

Khóa ngày: 24/10-02/11/2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 17

Môn kiểm tra: Hóa học

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000119	CAO THỊ MINH	THƯ	Nữ	05/11/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
2	000120	ĐOÀN THỊ ANH	THƯ	Nữ	28/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
3	000121	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	23/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
4	000122	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	Nữ	15/07/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
5	000123	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	13/08/2009	Trung tâm y tế Ta	10/1	
6	000124	PHAN HOÀNG MINH	THƯ	Nữ	23/06/2009		10/4	
7	000125	PHAN THỊ MINH	THƯ	Nữ	20/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
8	000126	VÕ THỊ MINH	THƯ	Nữ	07/06/2009	Trung tâm y tế xã	10/1	
9	000127	HUỲNH NHẬT	THƯƠNG	Nữ	28/10/2009	Trạm Y tế xã Tam	10/4	
10	000128	HUỲNH THỊ TÂY	THY	Nữ	12/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	
11	000129	LÊ HÀ	TIÊN	Nữ	27/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
12	000156	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Nữ	14/04/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
13	000157	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	VY	Nữ	11/01/2009	Bệnh viện Đa khc	10/3	
14	000158	NGUYỄN THANH	XUÂN	Nam	17/10/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
15	000159	VÕ THỊ HỒNG	YẾN	Nữ	28/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/4	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 11 tháng 10 Năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN DƯ

Nguyễn Ngọc Sáng